

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 10/2022/HC-ST

Ngày 18-8-2022

V/v khởi kiện quyết định

hành chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 11/2022/TLST-HC ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “khởi kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐST-HC ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố H, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1962

Địa chỉ: phường 11, quận P, thành phố Hồ Chí M. (Có mặt)

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bà Rịa.

Địa chỉ: Khu phố K, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Phó chủ tịch UBND phường K (có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Lê Thị Như N
- Công chức địa chính phường K. (Có mặt)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố H, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2022, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện- bà Phạm Thị T, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền:

Ngày 06/01/2022, UBND phường K niêm yết công khai danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bà Rịa.

Ngày 10/01/2022, bà Phạm Thị T và ông Phạm văn M khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường K về việc trong danh sách có các cột mục không ghi đầy đủ hoặc ghi không đúng nội dung theo hồ sơ kê khai của ông M và bà T.

Chủ tịch UBND phường K ban hành thông báo số 35/TB-UBND ngày 09/3/2022 không thụ lý đơn của ông M và bà T.

Bà T và ông M khiếu nại, UBND phường ban hành thông báo số 69/TB-UBND không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà T và ông M.

Bà T khiếu nại lên ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa thì được chuyển đơn về phường.

Bà T và ông M có đơn khiếu nại ngày 30/5/2022 thì UBND phường ban hành thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/6/2022 không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại.

Vì vậy bà T khởi kiện với các nội dung sau:

1. Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên hủy thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/6/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn M đối với thông báo số 69/TB-UBND ngày 11/5/2022 của UBND phường K.

2. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bà Rịa phải thụ lý đơn khiếu nại (lần đầu) đề ngày 30/5/2022 của bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn M khiếu nại thông báo số 69/TB-UBND ngày 11/5/2022 của UBND phường K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND phường K- bà Lê Thị Như N trình bày:

Năm 2021, ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị T có đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 diện tích 7.409,5m² tọa lạc tại phường K, thành phố Bà Rịa.

Ngày 06/01/2022 UBND phường K tiến hành công khai đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 diện tích 7.409,5m² trên theo quy định. Do diện tích đất này là đất công do phường quản lý nên ở cột nguồn gốc trong danh sách không ghi theo hồ sơ của bà T nộp.

Ngày 10/01/2022, ông Phạm Văn M - bà Phạm Thị T có đơn khiếu nại về hành vi hành chính trái pháp luật của UBND phường K liên quan đến danh sách công khai ngày 06/01/2022 đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 diện tích 7.409,5m².

Qua xem xét nội dung khiếu nại trên liên quan đến thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 diện tích 7.409,5m² có nguồn do Nhà nước quản lý theo Thông báo kết luận số 168/TB-UBND ngày 04/04/2016 của UBND thành phố Bà Rịa; Bản án số 01/2018/HC-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa. Tại Điều 2 của Quyết định nêu: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn M về việc UBND phường K, thành phố Bà Rịa phải xác nhận đơn xin trích đo địa chính (đo vẽ) và chấm dứt hành vi đóng cọc, đo vẽ đối với diện tích 7500m² Tộc thửa 02/38.384m² tờ bản đồ số 11, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; Bản án số 02/2019/HC-PT ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng tại phần Quyết định nêu: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn M về việc UBND phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phải xác nhận đơn xin trích đo địa chính (đo vẽ) và chấm dứt hành vi đóng cọc, đo vẽ đối với diện tích 7500m² thuộc thửa 02/38.384m² tờ bản đồ số 11, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; Quyết định giám đốc thẩm số 08/2020/HC-GĐT ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí M có nêu “Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa và Bản án hành chính phúc thẩm số 02/2019/HC-PT ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”; UBND thành phố Bà Rịa có Thông báo số 272/TB-UBND ngày 05/4/2021 về việc kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp giải quyết đơn thư ngày 30/03/2021: “Giao Chủ tịch UBND phường K chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan theo dõi, quản lý chặt chẽ phần diện tích đất công ích 7.500m² thuộc 01 phần thửa 02 tờ bản đồ số 11 theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 diện tích 7.409,5m² có nguồn gốc là đất do UBND phường K trực tiếp quản lý, không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông M - bà T. Việc UBND phường tiến hành các công việc nhằm quản lý đất công như đo đạc, làm hàng rào bảo vệ đất công thì không có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M và bà T.

Căn cứ quy định Khoản 2, Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND phường K ban hành Thông báo số 35/TB-UBND ngày 09/03/2022

về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại đề ngày 10/01/2022 của ông M – bà T.

Không đồng ý, ngày 15/03/2022 ông Phạm Văn M - bà Phạm Thị T có đơn khiếu nại Thông báo số 35/TB-UBND ngày 09/03/2022 của UBND phường K về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại và hành vi trái pháp luật của UBND phường K là đã “xâm phạm quyền khiếu nại và gây cản trở ông bà thực hiện quyền khiếu nại (vi phạm Khoản 1 Điều 6 Luật Khiếu nại năm 2011)”.

Qua xem xét nội dung khiếu nại trên là không có cơ sở.

Nên ngày 11/05/2022 Chủ tịch UBND phường K ban hành Thông báo số 69/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại (đề ngày 15/03/2022).

Không đồng ý, ngày 30/05/2022 ông Phạm Văn M - bà Phạm Thị T có đơn khiếu nại Thông báo số 69/TB-UBND ngày 11/05/2022 của UBND phường K đã vi phạm “cản trở, gây phiền hà cho người thực hiện quyền khiếu nại”.

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại trên không có cơ sở thụ lý giải quyết vì nội dung khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M – bà T.

Do đó, Chủ tịch UBND phường K ban hành Thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/06/2022 không thụ lý giải quyết khiếu nại ngày 30/5/2022 của ông M và bà T.

Việc bà Phạm Thị T Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên hủy thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND phường K là không có cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị T khởi kiện thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/6/2022 về việc không thụ lý đơn khiếu nại của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường K, thành

phố Bà Rịa đối với đơn khiếu nại của bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn M. Đây là quyết định hành chính bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Bà Phạm Thị T đề nghị Tòa án hủy thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn M đối với thông báo số 69/TB-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND phường K. Đồng thời đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K thụ lý đơn khiếu nại ngày 30/5/2022 của bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn M.

Xét thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/6/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K ban hành là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên nội dung thông báo không thụ lý đơn khiếu nại của ông M và bà T là chưa phù hợp. Bởi lẽ, thông báo 69/TB-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND phường K không thuộc trường hợp không thụ lý theo quy định tại Điều 11 Luật khiếu nại. Vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà T, tuyên hủy thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/6/2022 và đề nghị UBND phường tiến hành thụ lý đơn khiếu nại của bà T và ông M khiếu nại thông báo số 69/TB-UBND ngày 11/5/2022 của UBND phường K.

[3] Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 157, 158, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 11 Luật khiếu nại;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc “Khởi kiện quyết định hành chính” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bà Rịa.

Tuyên hủy thông báo số 94/TB-UBND ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND phường K về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị T đối với thông báo số 69/TB-UBND ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND phường K.

Buộc Chủ tịch UBND phường K thụ lý đơn khiếu nại ngày 30/5/2022 của ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị T khiếu nại thông báo số 69/TB-UBND ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND phường K.

Về án phí: Chủ tịch UBND phường K phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị T 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0004605 ngày 24/6/2022 và biên lai số 0004667 ngày 15/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2022), đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Bà Rịa;
- UBND thành phố Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Nguyệt